

WEEKLY WRAP

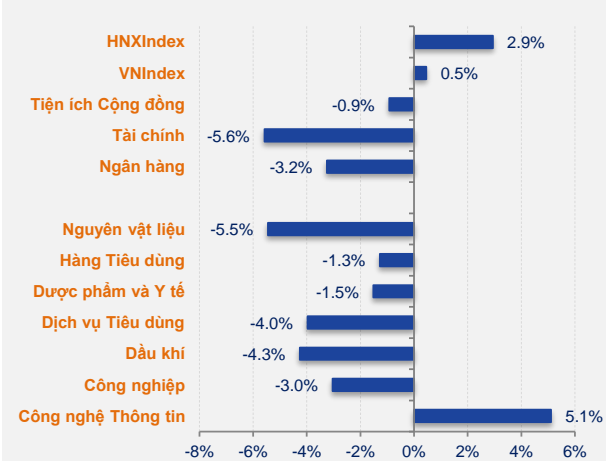
Tuần GD: 21/8/2023 - 25/8/2023

THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

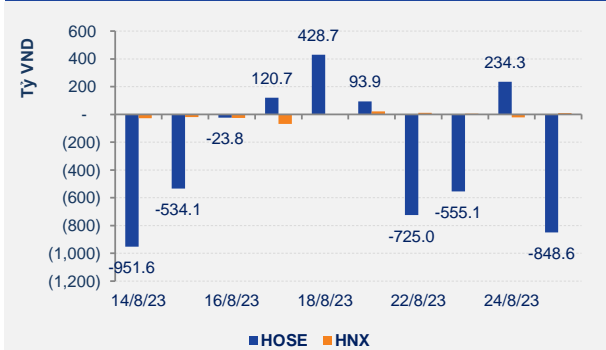
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,183.37	↑ 0.5%	242.90	↑ 2.9%
KLGD (trCP)	4,417.45	↓ -20.2%	535.01	↓ -28.6%
GTGD (tỷ VND)	99,660.66	↓ -20.3%	9,599.13	↓ -28.5%
Tổng cung (trCP)	7,862.49	↓ -35.7%	771.01	↓ -29.9%
Tổng cầu (trCP)	8,506.67	↓ -21.7%	771.80	↓ -19.1%

Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	245.68	↑ 7.0%	6.28	↑ 66.3%
KL bán (trCP)	313.03	↑ 17.4%	6.30	↓ -33.7%
GT mua (tỷ VND)	8,427.03	↑ 5.4%	154.64	↑ 61.7%
GT bán (tỷ VND)	10,227.68	↑ 14.2%	125.42	↓ -47.4%

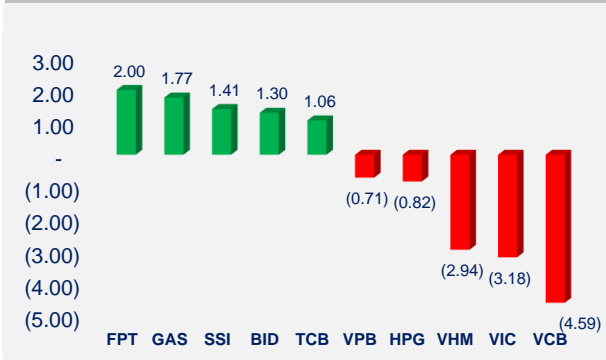
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên giao dịch giảm mạnh với khối lượng giao dịch lập kỷ lục mới trên HOSE cuối tuần trước, tuần này thị trường giao dịch với nhiều biến động mạnh khi 02 phiên đầu tuần VN-INDEX tiếp tục chịu áp lực bán mạnh về vùng giá quanh 1.150 điểm, sau đó phục hồi kiểm tra lại vùng kháng cự tâm lý 1.200 điểm và điều chỉnh trở lại. Kết thúc tuần VN-INDEX phục hồi tăng 0,46% so với tuần trước, ở mức 1.183,37 điểm với thanh khoản suy giảm. HNX-INDEX phục hồi tốt hơn khi tăng 2,94% so với tuần trước lên mức 242,94 điểm.

Trong tuần thanh khoản trên cả 2 sàn đều giảm thể hiện mức độ phục hồi kém sau tuần giảm mạnh. Cụ thể giao dịch tại HOSE đạt 99.660.66 tỷ đồng, giảm khá mạnh 20,3% so với tuần kỷ lục trước tương ứng khối lượng giao dịch giảm 20,2%. Thanh khoản HNX giảm mạnh hơn 28,5% với 9.599,13 tỷ đồng được giao dịch. Nhà đầu tư nước ngoài gia tăng giao dịch và tiếp tục bán ròng mạnh với giá trị 1.800,65 tỷ đồng, mua ròng trên HNX với giá trị 29,22 tỷ đồng.

Thị trường đón nhận nhiều thông tin trong tuần như Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) đã cắt giảm lãi suất cơ bản cho khoản vay kỳ hạn 1 năm 10 điểm cơ bản từ 3,55% xuống 3,45%; Tín dụng nền kinh tế 07 tháng đầu năm vẫn tăng thấp hơn so với cùng kỳ các năm trước, đạt khoảng 12,47 triệu tỷ đồng, tăng 4,56% so với cuối năm 2022, thấp hơn cả mức 4,73% tại thời điểm cuối tháng 6; NHNN đã ban hành Thông tư số 10/2023/TT-NHNN ngày 23/08/2023 ngưng hiệu lực thi hành khoản 8, khoản 9 và khoản 10 Điều 8 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN (đã được bổ sung theo khoản 2 Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-NHNN) để ưu tiên hơn nữa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, trong bối cảnh nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn.

Mặc dù thị trường chung biến động mạnh trong tuần qua, nhưng vẫn có nhiều mã, nhóm mã rất tích cực khi tăng giá vượt trội trong tuần qua vượt các vùng giá đỉnh lịch sử, đỉnh cũ như nhóm công nghệ, viễn thông ELC (+13,92%), FRT (+7,20%), CTR (+14,93%)... nhóm hóa chất với DGC (+13,19%), CSV (+7,05%), dược LDP (+22,83%), DMC (+6,97%), DVN (+4,71%)...

Các cổ phiếu nhóm dịch vụ tài chính chứng khoán cũng có mức độ phục hồi mạnh, nhiều mã vượt đỉnh cũ khi thông tin theo kế hoạch của Nhà thầu KRX, phía Việt Nam sẽ tổ chức kiểm thử đợt kiểm thử cuối cùng (FAT) trong tháng 11/2023 và dự kiến KRX hoàn thành công tác chuẩn bị hệ thống vào cuối tháng 12/2023 để sẵn sàng triển khai, nổi bật nhất với SSI (+13,78%), SHS (+11,92%), VND (+9,25%), MBS (+8,77%), VCI (+8,46%), BVS (+8,16%)... bên cạnh các mã chịu áp lực điều chỉnh như VFS (-2,61%), PSI (-1,16%), TVS (-0,45%)....

Các cổ phiếu nhóm ngân hàng phân hóa mạnh hơn ngoài LPB (+10,74%) nổi bật nhất thì đa số phục hồi với thanh khoản kém như NAB (+4,92%), EIB (+4,35%), TPB (+4,14%)... ngoài ra các mã vẫn chịu áp lực điều chỉnh như KLB (-5,00%), VCB (-3,69%), VPB (-1,94%)... Các nhóm ngành khác kết thúc tuần đa số đều có diễn biến phục hồi kém tích cực với thanh khoản suy giảm sau tuần giảm điểm mạnh trước.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2309 giảm 3,5 điểm (-0,29%), chênh lệch dương 0,57 điểm so với VN30, khối lượng giao dịch tiếp tục giảm so với phiên trước, khối lượng mở OI tăng, thể hiện các vị thế đầu cơ trong phiên giảm, vị thế nắm giữ tăng. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2310, VN30F2312, VN30F2403 chênh lệch từ -0,93 điểm đến -9,93 điểm. Cho thấy các trader vẫn nghiêng về khả năng điều chỉnh nhẹ của VN30, giảm mạnh các hoạt động đầu cơ ngắn trong phiên và gia tăng phòng ngừa giảm điểm đối với các kỳ hạn lớn hơn.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 21/8/2023 - 25/8/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Sau tuần điều chỉnh mạnh, tuần này thị trường đã có những nỗ lực phục hồi đầu tiên và đà giảm của thị trường đã chững lại, VnIndex đã hình thành một khu vực tích lũy nhỏ sau điều chỉnh và tạo tiền đề cho nhịp hồi phục ngắn hạn. Nhịp điều chỉnh mạnh trong tuần trước không phải là biến động xấu, không bất ngờ đồng thời giúp thị trường rũ bỏ đeo bám và tích lũy thêm nội lực, chúng tôi vẫn kỳ vọng đây là nhịp điều chỉnh thông thường và thị trường sẽ sớm tích lũy lại để hình thành nhịp tăng mới, mục tiêu của VnIndex trong ngắn hạn là 1.200 điểm, xa hơn là khu vực quanh 1.250 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tuần điều chỉnh mạnh đã kết thúc bằng nỗ lực hồi phục nhẹ trong tuần này, chốt tuần VnIndex đóng cửa tăng nhẹ ở 1.183,37 điểm (tăng +3,39 điểm, +0,28%). Nhịp điều chỉnh vừa qua chúng tôi cũng đã dự báo trong các bản tin trước đây và là vận động tất yếu, lành mạnh và cần thiết để thị trường tích lũy thêm nội lực. Chúng tôi kỳ vọng VnIndex sẽ có nhịp hồi phục ngắn hạn trước khi hình thành nền tích lũy mới chuẩn bị cho xu hướng tích cực tiếp theo.

Về tình hình vĩ mô, nhìn chung kinh tế vĩ mô vẫn đang trong giai đoạn chưa có nhiều chuyển biến tích cực nhưng không xấu đi, tình hình địa chính trị thế giới vẫn tồn tại nhiều bất ổn, kinh tế toàn cầu tăng trưởng thấp dẫn tới đơn hàng xuất khẩu sụt giảm, mặt khác tình hình lạm phát toàn cầu vẫn chưa thực sự được kiểm soát do xu hướng giá năng lượng và thực phẩm tiếp tục tăng, kinh tế khu vực EU dễ bước vào suy thoái... điểm tích cực là lãi suất của Việt Nam đang có xu hướng giảm đồng thời các tổ chức kinh tế như Worldbank, IMF... đang điều chỉnh tăng tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu dù vẫn ở mức thấp. Chính phủ cũng đang tích cực đưa ra các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp và BDS. Nhìn chung, thường thị trường chứng khoán sẽ có những phản ứng sớm nên chúng tôi kỳ vọng việc thị trường chuyển trạng thái sang vận động tích cực trong thời gian qua là hợp lý khi thị trường đang cho thấy tâm lý lạc quan khi khó khăn của vĩ mô có thể sẽ dần qua.

Thị trường trong ngắn hạn đang có cơ hội hồi phục trước khi tìm đến khu vực cân bằng mới trước ngưỡng kháng cự 1.250 điểm. Các nhà đầu tư ngắn hạn có thể giải ngân nếu Vn-Index có tín hiệu tăng trở lại (vượt vùng kháng cự 1.200 điểm với động lực mạnh). Trong trung, dài hạn thị trường đã hình thành uptrend và mục tiêu VnIndex hướng tới sẽ là khu vực 1.300 điểm. Trong các bản tin ngày và tuần chúng tôi đều khuyến nghị các nhà đầu tư trung và dài hạn giải ngân trong giai đoạn vừa qua từ chân sóng, do đó nếu tuân thủ chiến lược giải ngân nhà đầu tư hoàn toàn đã cơ cấu được danh mục hợp lý, trong trường hợp cần giải ngân thêm có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để tăng tỷ trọng, hướng giải ngân nên lựa chọn các cổ phiếu đầu ngành có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng ổn định đang vận động trong trạng thái tích lũy hiện nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 21/8/2023 - 25/8/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
CTG	31.15	30-30.8	35-37	28	8.5	0.0%	12.0%	Theo dõi chờ giải ngân
IDC	45.60	43-45	55-57	41	11.5	-27.2%	-62.6%	Theo dõi chờ giải ngân
CSV	37.20	32-34	43-44	30	6.4	-36.3%	-56.2%	Theo dõi chờ giải ngân
PVP	14.50	13-14	16.5-17	12	4.7	8.3%	228.5%	Theo dõi chờ giải ngân
DTD	28.10	25-27	30-31	22	5.7	-38.6%	-35.8%	Theo dõi chờ giải ngân
PHR	48.10	46-48	57-59	43	7.3	-54.5%	136.4%	Theo dõi chờ giải ngân
VIC	63.50	61-64	79-82	56	45.2	252.2%	-45.0%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
19/05/2023	DPR	62.20	54.8	65-67	62	13.5%	Nắm giữ
06/06/2023	KBC	31.60	28.05	34-35	31	12.7%	Nắm giữ
28/07/2023	BIC	28.20	29.1	32-33	28	-3.1%	Nắm giữ
02/08/2023	VNM	74.90	72.95	87-89	72	2.7%	Nắm giữ
02/08/2023	CTG	31.15	30.6	35-37	31	1.8%	Nắm giữ
08/08/2023	VIC	63.50	63.1	79-82	56	0.6%	Nắm giữ
24/08/2023	DTD	28.10	26.8	30-31	24	4.9%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

Xuất khẩu tiếp tục thu hẹp đà giảm, thặng dư thương mại đạt trên 16 tỷ USD

Xuất khẩu hàng hóa trong kỳ 1 tháng 8 đạt 14,44 tỷ USD, giảm 10,8% so với kỳ 2 tháng 7. Tuy nhiên, nếu so sánh với kỳ 1 các tháng 5 (-12,8), tháng 6 (-12%), tháng 7 (-11,4), thì mức giảm này đã được thu hẹp đáng kể... Theo số liệu thống kê sơ bộ mới nhất vừa được Tổng cục Hải quan công bố, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 8/2023 (từ ngày 01/8 đến ngày 15/8/2023) đạt 28,65 tỷ USD, giảm 3,5% (tương ứng giảm 1,03 tỷ USD) so với kết quả thực hiện trong nửa cuối tháng 7/2023.

Dự thảo nghị định thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất mới: Bộ Tài chính đề xuất nhiều điểm nổi bật

Tiếp tục hoàn thiện chính sách thu tiền thuê đất, trong dự thảo được Bộ Tài chính xây dựng có nhiều mới nổi bật như: mở rộng hình thức Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, giá đất được xác định chủ yếu trên Bảng giá đất do ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố hàng năm thay vì 5 năm/lần như hiện hành... Bộ Tài chính đang xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất theo Luật Đất đai (sửa đổi). Trên cơ sở dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu để hoàn thiện chính sách này trong thời gian tới cho phù hợp.

Đề xuất tăng giá tối đa dịch vụ cầu bến cảng biển

Cục Hàng hải Việt Nam vừa có đề xuất tăng giá tối đa với dịch vụ cầu bến, phao neo để các doanh nghiệp linh động đàm phán với khách hàng; trong đó tăng giá tối đa dịch vụ cầu bến với tàu hoạt động nội địa... Bộ Giao thông vận tải vừa cho biết, dự thảo thông tư thay thế Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT về biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ tàu lai dắt tại cảng biển Việt Nam, giá dịch vụ sử dụng cầu bến, phao neo có sự thay đổi.

HOREA kiến nghị NHNN lùi thời gian hạ tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn

Sau thông tin NHNN ban hành Thông tư 10/2023/TT-NHNN ngưng hiệu lực một số quy định của Thông tư 06, HOREA tiếp tục có văn bản kiến nghị gửi đến NHNN nhằm tháo gỡ một số vướng mắc, bất cập để nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp ở một số thông tư trước đó. Hiệp hội cho rằng việc lùi thời gian sẽ giúp các tổ chức tín dụng sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động ngắn hạn.

TIN DOANH NGHIỆP

Coteccons (CTD) dự kiến phát hành 24,8 triệu cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Công ty cổ phần Xây dựng Coteccons (mã chứng khoán CTD) vừa có Nghị quyết HĐQT thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua. Theo đó, số lượng cổ phiếu Coteccons dự kiến phát hành thêm là 24.804.752 cổ phiếu, tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành) là 33,33%. Tỷ lệ thực hiện quyền 3:1, nghĩa là cổ đông sở hữu 3 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 1 cổ phiếu mới.

Nam A Bank (NAB) thông qua kế hoạch niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE

HĐQT Ngân hàng TMCP Nam Á (Nam A Bank, mã NAB - UPCoM) trong ngày 23/8 đã thông qua nghị quyết bổ sung kế hoạch niêm yết cổ phiếu NAB tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE). Theo đó, HĐQT Nam A Bank thống nhất thông qua kế hoạch niêm yết toàn bộ hơn 1 tỷ cổ phiếu NAB lên sàn HOSE. Thời gian dự kiến gửi hồ sơ đăng ký niêm yết trong quý III hoặc IV/2023. HĐQT tiếp tục thực hiện việc niêm yết cổ phiếu NAB tại HOSE theo kế hoạch bổ sung.

TNH sắp chào bán và phát hành gần 30 triệu cp

HĐQT CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (HOSE: TNH) vừa ban hành 2 nghị quyết, triển khai đồng thời phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu. Cụ thể, TNH dự kiến chào bán thêm hơn 15.2 triệu cp ra công chúng bằng phương thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ phát hành là 15.856127% (1 cp được hưởng 1 quyền mua, 100 quyền mua được mua 15.856127 cp mới chào bán thêm).

Chính thức: Liên danh Vietur được chọn thi công gói thầu 5.10 trị giá 35.000 tỷ đồng tại dự án sân bay Long Thành

Theo ACV công bố, liên danh nhà thầu Vietur trúng gói thầu 5.10 với giá trúng thầu là 27.813.939.171.360 đồng và 338.849.804 USD. Đây là loạt hợp đồng theo giá kết hợp. Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) vừa thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu 5.10 "thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình nhà ga hành khách" thuộc dự án thành phần 3 - các công trình thiết yếu trong cảng hàng không thuộc dự án Đầu tư xây dựng Cảng Hàng không quốc tế, sân bay Long Thành giai đoạn 1.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TPB	8,752,225	HPG	(25,803,160)
2	DXG	6,696,631	VPB	(19,182,375)
3	VNM	3,965,209	SSI	(13,588,677)
4	VIC	3,508,609	STB	(9,894,723)
5	PDR	3,141,442	FUEVFVND	(7,580,810)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	1,200,910	SHS	(1,790,239)
2	TIG	919,230	TNG	(1,286,913)
3	IDC	730,692	NVB	(550,827)
4	BVS	453,500	DTD	(516,870)
5	PVS	299,421	DL1	(119,000)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	20.65	19.80	↓ -4.12%	258,094,031
SSI	29.95	32.00	↑ 6.84%	212,303,430
VND	21.50	21.30	↓ -0.93%	188,286,351
VIX	18.20	17.85	↓ -1.92%	184,642,289
STB	32.35	31.55	↓ -2.47%	167,649,547

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	16.70	16.90	↑ 1.20%	152,378,131
CEO	25.10	26.10	↑ 3.98%	95,246,540
HUT	26.50	24.90	↓ -6.04%	47,039,284
PVS	34.10	33.40	↓ -2.05%	28,438,331
IDJ	8.00	7.60	↓ -5.00%	22,261,434

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ELC	21.05	24.90	3.9	↑ 18.29%
CKG	26.30	30.15	3.9	↑ 14.64%
SHA	4.98	5.53	0.6	↑ 11.04%
CMV	9.50	10.30	0.8	↑ 8.42%
FRT	71.60	77.00	5.4	↑ 7.54%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPC	8.10	11.60	3.5	↑ 43.21%
VE4	162.90	197.00	34.1	↑ 20.93%
CJC	21.40	25.80	4.4	↑ 20.56%
VC6	10.00	12.00	2.0	↑ 20.00%
PPE	11.20	13.00	1.8	↑ 16.07%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

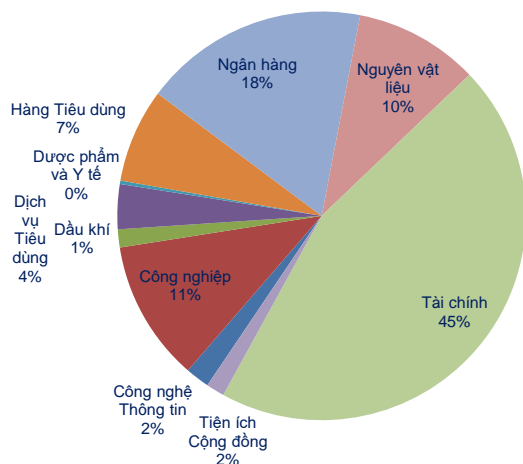
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGM	10.15	8.10	-2.1	↓ -20.20%
PIT	11.05	8.88	-2.2	↓ -19.64%
VAF	13.05	10.70	-2.4	↓ -18.01%
DTL	26.35	22.20	-4.2	↓ -15.75%
POM	7.73	6.61	-1.1	↓ -14.49%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BST	15.60	12.20	-3.4	↓ -21.79%
THB	12.40	9.90	-2.5	↓ -20.16%
ATS	12.20	10.00	-2.2	↓ -18.03%
THS	16.20	13.30	-2.9	↓ -17.90%
SFN	20.20	16.60	-3.6	↓ -17.82%

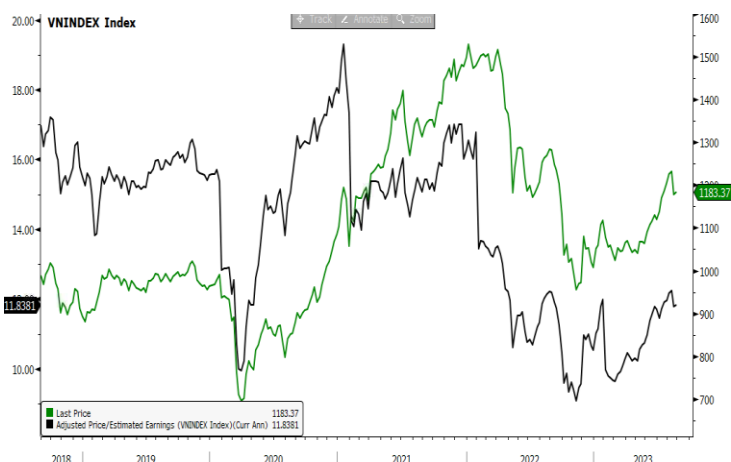
(*) Giá điều chỉnh



Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	258,094,031	-0.2%	-48	-	0.9
SSI	212,303,430	7.3%	1,093	29.3	2.2
VND	188,286,351	3.9%	467	45.6	1.7
VIX	184,642,289	7.0%	839	21.3	1.4
STB	167,649,547	17.2%	3,601	8.8	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	152,378,131	4.3%	507	33.3	1.4
CEO	95,246,540	7.9%	1,036	25.2	2.1
HUT	47,039,284	1.2%	136	183.6	2.2
PVS	28,438,331	7.2%	1,953	17.1	1.2
IDJ	22,261,434	5.9%	668	11.4	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ELC	↑ 18.3%	2.2%	347	71.8	1.6
CKG	↑ 14.6%	13.0%	1,648	18.3	2.2
SHA	↑ 11.0%	3.9%	472	11.7	0.5
CMV	↑ 8.4%	5.1%	696	14.8	0.8
FRT	↑ 7.5%	-2.3%	-327	-	5.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPC	↑ 43.2%	-41.9%	-6,582	-	0.8
VE4	↑ 20.9%	-24.3%	-3,123	-	16.6
CJC	↑ 20.6%	3.7%	398	64.9	2.4
VC6	↑ 20.0%	8.1%	1,197	10.0	0.8
PPE	↑ 16.1%	19.7%	932	14.0	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TPB	8,752,225	18.6%	2,686	7.0	1.3
DXG	6,696,631	-1.4%	-317	-	0.9
VNM	3,965,209	23.9%	3,937	19.0	4.3
VIC	3,508,609	4.0%	1,405	45.7	1.8
PDR	3,141,442	8.2%	1,118	19.8	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	1,200,910	7.9%	1,036	25.2	2.1
TIG	919,230	7.5%	1,075	10.6	0.8
IDC	730,692	20.7%	3,969	11.5	2.4
BVS	453,500	8.3%	2,576	10.3	0.8
PVS	299,421	7.2%	1,953	17.1	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	486,251	23.0%	5,797	15.0	3.2
VIC	244,855	4.0%	1,405	45.7	1.8
VHM	241,232	29.1%	10,332	5.4	1.4
BID	231,680	19.0%	4,025	11.4	2.0
GAS	195,988	20.3%	6,680	15.3	2.9

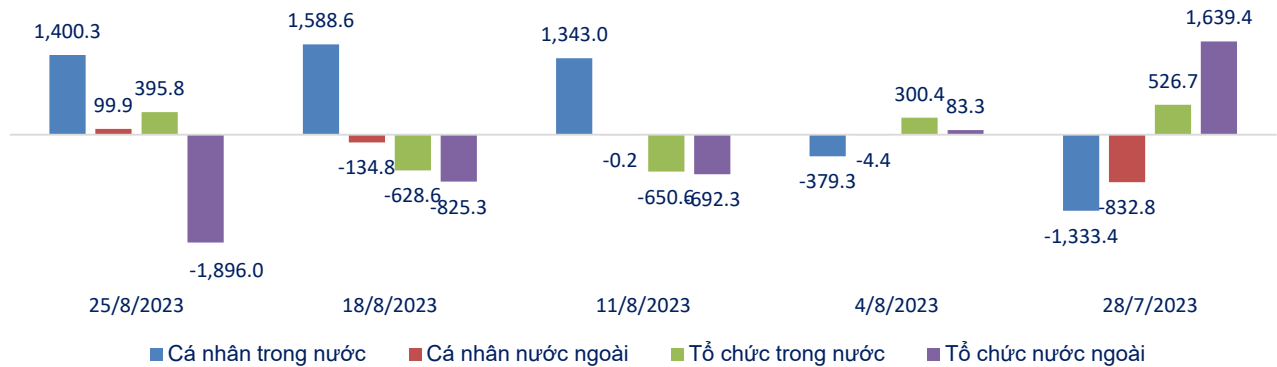
Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	15,964	7.2%	1,953	17.1	1.2
IDC	15,015	20.7%	3,969	11.5	2.4
THD	14,130	2.9%	458	80.1	2.3
SHS	13,742	4.3%	507	33.3	1.4
CEO	13,299	7.9%	1,036	25.2	2.1



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	526.95	-2.0%	(328)	-	1.6
STB	450.88	17.2%	3,601	8.8	1.4
VPB	376.91	11.1%	1,728	11.9	1.3
MWG	343.95	6.6%	1,069	47.1	3.2
SSI	330.44	7.3%	1,093	29.3	2.2

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-410.02	23.9%	3,937	19.0	4.3
EIB	-394.58	12.2%	1,726	13.7	1.6
DXG	-288.30	-1.4%	(317)	-	0.9
DIG	-212.65	1.2%	152	176.7	2.1
DGC	-172.02	36.6%	10,780	7.0	2.4

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	15.17	15.8%	3,664	8.7	1.3
VPB	14.37	11.1%	1,728	11.9	1.3
FRT	9.02	-2.3%	(327)	-	5.9
VND	8.25	3.9%	467	45.6	1.7
VIX	7.58	7.0%	839	21.3	1.4

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	-6.09	1.2%	152	176.7	2.1
LPB	-4.98	14.7%	2,082	7.5	1.1
NVL	-4.78	-0.2%	(48)	-	0.9
ELC	-3.74	2.2%	347	71.8	1.6
VCI	-2.95	5.0%	783	55.4	2.6

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	371.12	12.2%	1,726	13.7	1.6
DIG	205.82	1.2%	152	176.7	2.1
FUEVFNVD	159.93	N/A	N/A	N/A	N/A
DXG	151.50	-1.4%	(317)	-	0.9
HPG	139.12	-2.0%	(328)	-	1.6

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	-256.04	3.5%	655	41.3	1.5
FPT	-235.87	22.1%	4,596	19.6	4.0
VIC	-186.11	4.0%	1,405	45.7	1.8
PAC	-151.05	13.3%	2,598	11.6	1.6
STB	-139.81	17.2%	3,601	8.8	1.4

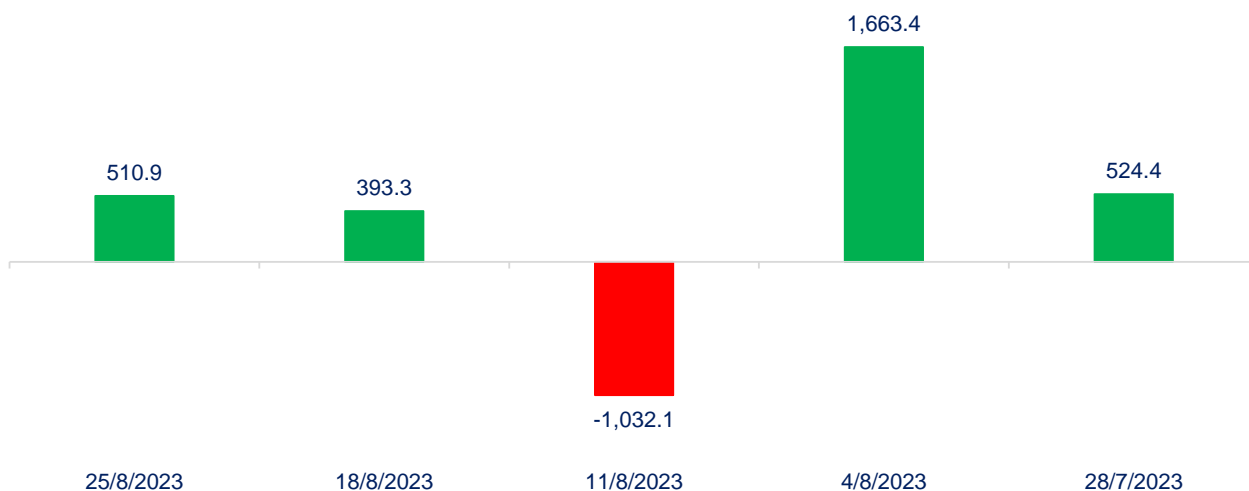
Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	288.71	23.9%	3,937	19.0	4.3
VIC	225.65	4.0%	1,405	45.7	1.8
TPB	165.55	18.6%	2,686	7.0	1.3
DXG	139.57	-1.4%	(317)	-	0.9
DGC	139.51	36.6%	10,780	7.0	2.4

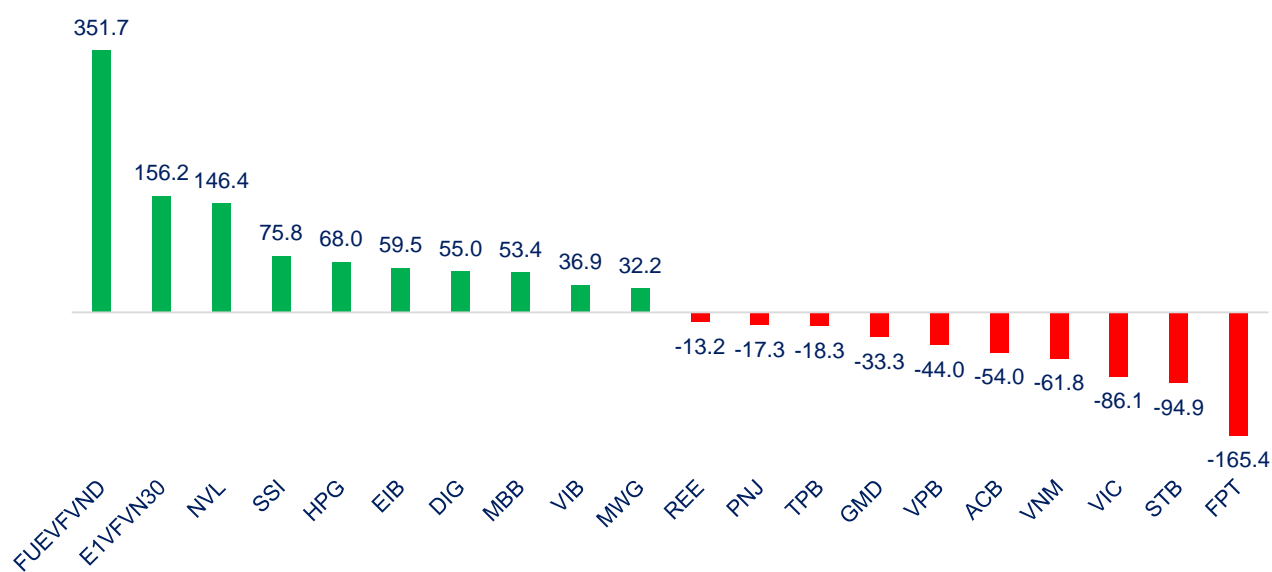
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-672.07	-2.0%	(328)	-	1.6
VPB	-403.95	11.1%	1,728	11.9	1.3
SSI	-396.39	7.3%	1,093	29.3	2.2
MWG	-368.31	6.6%	1,069	47.1	3.2
KDC	-321.25	5.3%	1,487	42.7	2.1

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
9/9/2021	25/8/2023	25/8/2023	25/8/2023	SSB	Niêm yết thêm
26/6/2023	25/8/2023	30/6/2023	29/6/2023	VGT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/7/2023	25/8/2023	26/7/2023	25/7/2023	CAR	Đại hội Cổ đông Bất thường
21/7/2023	25/8/2023	8/8/2023	7/8/2023	AMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/7/2023	25/8/2023	28/7/2023	27/7/2023	BNW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/8/2023	25/8/2023	10/8/2023	9/8/2023	UPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/7/2023	25/8/2023	10/8/2023	9/8/2023	BBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/8/2023	25/8/2023	18/8/2023	17/8/2023	POV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/8/2023	25/8/2023	25/8/2023	25/8/2023	BKH	Tạm dừng Niêm yết
14/8/2023	25/8/2023	18/8/2023	17/8/2023	PRE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/8/2023	25/8/2023	25/8/2023	25/8/2023	ART	Chuyển Sàn
13/7/2023	26/8/2023	27/7/2023	26/7/2023	HBC	Đại hội Cổ đông Bất thường
18/7/2023	26/8/2023	28/7/2023	27/7/2023	AAT	Đại hội Cổ đông Bất thường
21/7/2023	27/8/2023	26/7/2023	25/7/2023	SJC	Đại hội Đồng Cổ đông
7/7/2023	28/8/2023	28/7/2023	27/7/2023	NCT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/7/2023	28/8/2023	4/8/2023	3/8/2023	PJS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/7/2023	28/8/2023	10/8/2023	9/8/2023	CNT	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
25/7/2023	28/8/2023	1/8/2023	31/7/2023	PNP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/8/2023	28/8/2023	11/8/2023	10/8/2023	CAB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/8/2023	28/8/2023	21/8/2023	18/8/2023	BDG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/8/2023	29/8/2023	25/8/2023	24/8/2023	PQN	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
25/7/2023	29/8/2023	3/8/2023	2/8/2023	DHN	Đại hội Cổ đông Bất thường
25/7/2023	29/8/2023	10/8/2023	9/8/2023	DAN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/8/2023	29/8/2023	17/8/2023	16/8/2023	RAL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/7/2023	30/8/2023	31/7/2023	28/7/2023	BMD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/7/2023	30/8/2023	31/7/2023	28/7/2023	FTV	Đại hội Đồng Cổ đông
12/7/2023	30/8/2023	10/8/2023	9/8/2023	MH3	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/7/2023	30/8/2023	21/7/2023	20/7/2023	EIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/7/2023	30/8/2023	7/8/2023	4/8/2023	DLT	Đại hội Cổ đông Bất thường
28/7/2023	30/8/2023	8/8/2023	7/8/2023	BCA	Đại hội Cổ đông Bất thường



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
